

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO HƯỚNG ĐỒNG BỘ, HIỆU QUẢ, HIỆN ĐẠI VÀ HỘI NHẬP

NGUYỄN HỮU HỢP

Thị trường khoa học và công nghệ (KH&CN) có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng KH&CN và đổi mới sáng tạo. Phát triển thị trường KH&CN vừa là nhiệm vụ, vừa là giải pháp giúp chuyển hóa “tri thức công nghệ” thành “giá trị kinh tế” tạo ra các động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế”. Thực hiện Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020, trong giai đoạn 2016-2020, phát triển thị trường KH&CN Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực như: Thể chế, chính sách phát triển thị trường KH&CN từng bước được hoàn thiện. Tốc độ tăng giá trị giao dịch hàng hóa KH&CN hàng năm tăng bình quân đạt 22%, cùng với đó là sự gia tăng số lượng các sáng chế mỗi năm. Kết quả nghiên cứu của các viện, trường, nhà khoa học trở thành hàng hóa được các doanh nghiệp, thị trường đón nhận. Nhu cầu và năng lực tiếp cận, hấp thụ và làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến của các doanh nghiệp ngày càng tăng và được cải thiện. Các đầu mối trung gian thị trường KH&CN từng bước được hình thành với hơn 800 tổ chức, trong đó hơn 20 sàn giao dịch công nghệ đã đi vào hoạt động. Cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin KH&CN và nền tảng dữ liệu và dịch vụ sở hữu công nghiệp hoạt động có hiệu quả (hiện có 22.500 thông tin về nguồn cung công nghệ; 365.000 thông tin về sở hữu trí tuệ; 77.000 số lượng nguồn cung công nghệ được thu thập và phổ biến). Công tác xúc tiến thị trường KH&CN tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Những kết quả trên đã góp phần không nhỏ vào việc thực hiện mục tiêu của Kế

hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 theo tinh thần Nghị quyết số 24/2016/QH14, ngày 8/11/2016 của Quốc hội.

Đối với tỉnh Quảng Bình, nhận thức được vai trò của thị trường KH&CN trong việc thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực KH&CN, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như nền kinh tế, thời gian qua UBND tỉnh Quảng Bình đã có nhiều hoạt động nhằm phát triển thị trường KH&CN của địa phương.

Để tạo tiền đề cho việc phát triển thị trường KH&CN của địa phương, trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành trên 40 văn bản liên quan để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện về lĩnh vực KH&CN, trong đó có nhiều văn bản liên quan trực tiếp đến việc phát triển thị trường KH&CN trên địa bàn.

Việc thực hiện các chương trình, đề án về phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN tại địa phương được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ KH&CN. Ngoài ra tại địa phương còn áp dụng cơ chế khuyến khích hỗ trợ theo Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2020 và chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học để đổi mới, cải tiến công nghệ, sản xuất sản phẩm mới, hình thành ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, công nghệ cao vào các hoạt động sản xuất, kinh

doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Công tác phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được tuyên truyền và triển khai sâu rộng trong toàn tỉnh. Từ năm 2020 đến nay đã tổ chức thành công 2 Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Bình. Kết quả qua 2 lần tổ chức, Cuộc thi đã nhận được tổng cộng 40 dự án/ý tưởng dự thi, trong đó 20 dự án/ý tưởng được đánh giá đạt giải gồm: 1 giải nhất, 4 giải nhì, 6 giải ba và 9 giải khuyến khích. Cuộc thi đã lan tỏa được tinh thần khởi nghiệp, dám nghĩ dám làm đến đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã đạt nhiều kết quả nổi bật đã được ghi nhận trong việc đặt hàng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ để giải quyết các vấn đề thực tiễn ngày càng sâu sát, chặt chẽ và có nhiều đổi mới.

Hoạt động chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được đẩy mạnh. Trong thời gian qua đã chuyển giao quyền sử dụng 68 kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Các kết quả này đều có tính ứng dụng cao, góp phần giải quyết được các vấn đề thực tế thuộc nhiều lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, nông nghiệp, du lịch... trong thực tiễn đời sống.

Hoạt động đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh thường xuyên được chú trọng, thông qua hoạt động thẩm định công nghệ các dự án đầu tư đã góp phần lựa chọn các công nghệ tiên tiến, hiện đại, sử dụng tiết kiệm năng lượng... để sử dụng cho các dự án trên địa bàn tỉnh từ đó nâng cao trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp, điển hình như: dự án “Nhà máy phân



Sở KH&CN chuyển giao quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN: “Phân tích, đánh giá chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tỉnh Quảng Bình” cho Sở Y tế

Ảnh: H.H

loại và xử lý rác thải, sản xuất biogas và phân bón khoáng hữu cơ” của Công ty TNHH Phát triển dự án Việt Nam với công nghệ hiện đại của Đức; dự án “Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I” của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với công nghệ nhiệt điện trên siêu tới hạn (USC), phát điện sạch và bảo vệ môi trường; dự án “Nhà máy sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời” của Công ty Cổ phần Đầu tư XNK Trường Thịnh; dự án “Trang trại điện gió” của Công ty Cổ phần Điện gió BT...

Công tác đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về thị trường KH&CN luôn được chú trọng và thực hiện thường xuyên bằng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về thị trường KH&CN đến các đối tượng quan tâm và có nhu cầu tiếp cận thông tin trong toàn tỉnh nhằm góp phần thúc đẩy thương mại hóa các kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, khuyến khích sáng tạo KH&CN trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động phát triển thị trường KH&CN

của tỉnh Quảng Bình còn nhiều khó khăn, hạn chế, đó là:

- Nhận thức của các cấp, các ngành và các địa phương về vị trí, vai trò của thị trường KH&CN trong hệ thống đổi mới, sáng tạo quốc gia còn chưa đầy đủ, toàn diện.

- Về cơ bản môi trường pháp lý cho thị trường KH&CN hiện nay đã được hoàn thiện nhưng chưa thực sự đầy đủ và đáp ứng được như mong muốn của các bên tham gia vào thị trường KH&CN.

- Chưa có những cơ chế, chính sách thật sự khuyến khích các nhà khoa học, nhà sáng chế chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ. Các tổ chức KH&CN chưa chú ý đến sáng chế, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Số lượng doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh còn ít (mới chỉ có 2 doanh nghiệp KH&CN), doanh thu tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học còn khiêm tốn. Các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh còn chưa chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học dẫn đến việc sở hữu và sử dụng các kết quả nghiên cứu KH&CN tại doanh nghiệp còn hạn chế.

- Vấn đề thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và sự kết nối giữa các nhà nghiên cứu khoa học và doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Hoạt động chuyển giao công nghệ và lưu thông kết quả nghiên cứu KH&CN còn hạn chế do chưa có các tổ chức trung gian, môi giới như sàn giao dịch công nghệ, các trung tâm xúc tiến chuyển giao công nghệ.

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp triển khai nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ chưa đủ mạnh, doanh nghiệp tiếp cận chính sách của nhà nước, của tỉnh còn ít và khó khăn. Việc nghiên cứu đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN chưa sâu sát thị trường, đặc biệt là việc nghiên cứu những vấn đề có tính đột phá để khai thác tiềm năng, thế mạnh phục

vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

- Thị trường KH&CN chưa phát triển đúng với tiềm năng của nguồn cung, cầu. Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thật sự có nhu cầu về đổi mới công nghệ, nhưng hầu hết lúng túng khi lựa chọn các công nghệ phù hợp, ít có các thông tin tin cậy về công nghệ.

- Nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh chất lượng chưa cao, thiếu cán bộ, chuyên gia giỏi, đầu ngành trong các lĩnh vực chuyên sâu, đặc biệt là lĩnh vực KH&CN mới, cán bộ có khả năng tổ chức thực hiện những chương trình, dự án nghiên cứu lớn; chính sách khuyến khích, thu hút, đãi ngộ cán bộ KH&CN, cán bộ có trình độ cao về công tác tại tỉnh còn nhiều vướng mắc, chưa đủ sức hấp dẫn.

Thực hiện Chương trình phát triển thị trường KH&CN quốc gia đến năm 2030 đặt mục tiêu đến năm 2025, giá trị giao dịch hàng hóa KH&CN tăng bình quân 25%/năm, tăng trên 30% đối với một số lĩnh vực, ngành hàng xuất khẩu chủ lực; tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 15%, tỷ trọng giao dịch công nghệ nhập khẩu từ các nước phát triển đạt 30%; tỷ trọng giao dịch công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học đạt trên 35% trong tổng giao dịch công nghệ có nguồn gốc trong nước; hình thành và phát triển 80 tổ chức trung gian và 3 mạng lưới tổ chức trung gian chuyên sâu cho 3 ngành hàng xuất khẩu chủ lực. Mục tiêu đến năm 2030, giá trị giao dịch hàng hóa hàng năm đạt bình quân trên 35% đối với một số lĩnh vực, ngành hàng xuất khẩu chủ lực; tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 20%, tỷ trọng giao dịch các công nghệ nhập khẩu từ các nước phát triển đạt 35%; tỷ trọng giao dịch công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học đạt trên 40% trong tổng giao dịch công nghệ có nguồn gốc trong nước; phát triển hơn 240 tổ chức trung gian KH&CN; 6 mạng lưới tổ chức trung gian chuyên sâu cho 6 ngành hàng xuất khẩu chủ lực; số hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ có

tiềm năng thương mại hóa trên thị trường; hiện đại hóa hệ thống hạ tầng quốc gia của thị trường KH&CN, kết nối hiệu quả với mạng lưới tổ chức trung gian khu vực và toàn cầu.

Để việc phát triển thị trường KH&CN tại địa phương nói riêng và cả nước nói chung trong thời gian tới được đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Chương trình phát triển thị trường KH&CN quốc gia đến năm 2030, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường KH&CN, đổi mới sáng tạo; khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường KH&CN.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý, trong đó hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thị trường KH&CN, thúc đẩy các giao dịch hàng hóa KH&CN; xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực cạnh tranh để thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường KH&CN; cơ chế liên thông thị trường KH&CN với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; cơ chế đẩy mạnh hợp tác viện, trường - doanh nghiệp; xây dựng các chính sách thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba, thúc đẩy phát triển nguồn cung và cầu của thị trường KH&CN. Đẩy mạnh kết nối cung cầu, người mua và người bán, sản xuất và tiêu dùng.

Thứ tư, xây dựng và từng bước nâng cao năng lực hoạt động các tổ chức trung gian. Phát triển mạnh mạng lưới tổ chức trung gian trên cơ sở kết nối các sản phẩm công nghệ, các tổ chức dịch vụ KH&CN tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với các trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN, trung tâm xúc tiến chuyển giao KH&CN,...

Thứ năm, tăng cường xúc tiến thị trường

KH&CN. Đẩy mạnh tổ chức và tham gia các sự kiện xúc tiến thị trường KH&CN quy mô vùng, quốc gia và quốc tế.

Thứ sáu, xây dựng chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái KH&CN, thị trường KH&CN đồng bộ, toàn diện hơn nữa.

Thứ bảy, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thị trường KH&CN... Bổ sung cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng có hiệu quả chuyên gia KH&CN là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường KH&CN của Việt Nam.

Thứ tám, phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng quốc gia của thị trường KH&CN; xây dựng cổng thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu và nền tảng kỹ thuật tích hợp dùng chung về thị trường KH&CN; từng bước liên thông, tích hợp với các nền tảng kỹ thuật về thị trường KH&CN trong nước và quốc tế.

Thứ chín, xem xét chính sách ưu đãi thuế linh hoạt để thúc đẩy sự phát triển của thị trường KH&CN. Cụ thể như: Miễn giảm thuế để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động đổi mới công nghệ; miễn thuế cho các hoạt động trung gian, môi giới trên thị trường KH&CN.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; sự quyết tâm, nỗ lực cao của các bộ, ngành, cơ quan, địa phương; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự chung tay, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và đồng bào trong và ngoài nước; sự hợp tác, hỗ trợ hiệu quả của các quốc gia, tổ chức, cá nhân nước ngoài, thị trường KH&CN nói riêng và nền KH&CN nói chung của Việt Nam sẽ có những bước phát triển mới, thiết thực, hiệu quả hơn, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ■